

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC CHO THUÊ XE Ô TÔ

Số: /

Căn cứ vào Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Luật Thương Mại năm 2005;

Căn cứ vào nhu cầu và khả năng thực tế của các bên;

Hôm nay ngày ... tháng ... năm, chúng tôi gồm có:

BÊN CHO THUÊ: CÔNG TY

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Giấy phép số:

Mã số thuế:

Tên ngân hàng:

Số tài khoản:

Đại diện:

Chức vụ:

Sau đây gọi tắt là Bên A

BÊN THUÊ:

Ông (bà):

CMND số:

Cấp ngày: Tại:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Sau đây gọi tắt là Bên B

Hai bên thống nhất thỏa thuận và ký kết hợp đồng nguyên tắc cho thuê xe ô tô theo các điều khoản như sau:

ĐIỀU 1. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG:

1.1 Bên A cho thuê và bên B có mong muốn thuê ô tô với mục đích:

.....

1.2 Bên A và bên B tôn trọng thỏa thuận và kí kết hợp đồng dựa vào những điều khoản trong hợp đồng.

ĐIỀU 2. ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG:

2.1 Bên A cho bên B thuê ô tô có những đặc điểm sau:

Nhãn hiệu:

Loại xe

Số máy

Số chỗ ngồi:

2.2 Thời hạn:

- Bên A cho bên B thuê ô tô từ ngày .../...../..... đến ngày/...../.....
- Thời hạn thuê bắt đầu từ ngày kí hợp đồng.
- Hết thời hạn thuê, bên B phải giao lại xe ô tô cho bên A.

2.3 Yêu cầu:

- Bên A phải đảm bảo chất lượng của xe và giấy tờ lưu hành.

ĐIỀU 3. THANH TOÁN:

3.1 Đơn giá thuê:

Loại xe Đơn giá

3.2 Hình thức và cách thức thanh toán:

- Bên B thanh toán cho bên A qua hình thức: Với số lần thanh toán:
- Bên B thanh toán trực tiếp cho bên A qua số tài khoản: ngân hàng:

3.3 Phí và lệ phí phát sinh:

- Đơn giá thuê chưa bao gồm thuế GTGT.
- Lệ phí phát sinh (phí chuyển tiền ngân hàng, tiền xăng, tiền phí đường bộ,...) sẽ do bên B chi trả.

ĐIỀU 4. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÁC BÊN:

4.1 Quyền và nghĩa vụ của bên A:

a) Quyền của bên A:

- Bên A nhận đủ tiền thuê do bên B trả theo thỏa thuận tại Hợp đồng
- Nhận lại tài sản thuê khi hết hạn Hợp đồng

b) Nghĩa vụ của bên A:

- Chuyển giao tài sản thuê theo đúng thỏa thuận.
- Giao toàn bộ giấy tờ liên quan đến xe đúng chất lượng và thời gian: Giấy đăng ký xe, giấy kiểm định, Giấy bảo hiểm xe.
- Bảo đảm giá trị sử dụng và quyền sử dụng xe.

4.2 Quyền và nghĩa vụ của bên B:

a) Quyền của bên B:

- Nhận xe theo đúng thỏa thuận.
- Được sử dụng tài sản thuê theo đúng mục đích của tài sản.
- Yêu cầu bên A cho thuê xe đúng chất lượng và an toàn như đã thỏa thuận.

b) Nghĩa vụ của bên B:

- Bảo quản tài sản thuê, không được thay đổi tình trạng xe và không được cho thuê lại xe nếu không được sự cho phép của bên A.
- Sử dụng tài sản thuê đúng mục đích và công dụng.
- Thanh toán tiền thuê xe cho bên A đúng hạn.
- Chịu toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình thuê xe như đã thỏa thuận.

ĐIỀU 5. VI PHẠM VÀ BỒI THƯỜNG:

5.1 Phạt vi phạm:

– Nếu trong quá trình thuê xe, bên B làm hỏng ở mức nhỏ sẽ phải sửa chữa khắc phục.

5.2 Bồi thường:

- Nếu bên A cho thuê xe nhưng xe không đủ chất lượng khiến bên B xảy ra thiệt hại thì bên A sẽ phải bồi thường cho bên B, trong trường hợp bên B đã kiểm tra xe trước khi thuê và đồng ý thuê nhưng sau đó lại xảy ra thiệt hại thì bên B phải bồi thường cho thiệt hại cho bên A.
- Nếu bên B gây ra hư hỏng hoặc thiệt hại trực tiếp đến xe thì bên B phải bồi thường thiệt hại cho bên A với số tiền tương ứng với số tiền sửa chữa xe.

- Nếu một trong hai bên đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không báo trước sẽ phải bồi thường cho bên còn lại theo thỏa thuận.
- Trong trường hợp một trong hai bên vi phạm pháp luật thì bên còn lại phải được bồi thường theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 6. HIỆU LỰC:

6.1 Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày kí.

6.2 Chấm dứt hợp đồng:

- Khi các bên thực hiện xong các quyền và nghĩa vụ quy định trong hợp đồng này.
- Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng trong những trường hợp:

+ Bên B không trả tiền thuê theo như thỏa thuận

+ Sử dụng tài sản thuê không đúng mục đích và công dụng.

+ Làm tài sản thuê mất mát, hư hỏng.

+ Sửa chữa, đổi hoặc cho người khác thuê lại mà không được sự đồng ý của bên A.

- Bên B có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng trong những trường hợp:

+ Bên A chậm giao tài sản thuê theo thỏa thuận và gây thiệt hại cho bên B.

+ Bên A giao tài sản không đúng tình trạng như mô tả.

- Một trong hai bên vi phạm pháp luật.

ĐIỀU 7. CÁC THỎA THUẬN KHÁC:

7.1 Bên A cam kết tài sản thuê thuộc quyền sở hữu hợp pháp, không có tranh chấp về quyền sở hữu.

7.2 Bên A cam kết đảm bảo chất lượng và an toàn của tài sản thuê cho bên B.

7.3 Các bên cam kết mọi giấy tờ về nhân thân và tài sản đều là thật, cấp đúng thẩm quyền, còn nguyên giá trị pháp lý. Nếu sai hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

7.3 Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu xảy ra tranh chấp, bên nảy sinh tranh chấp sẽ gửi văn bản thông báo cho bên còn lại. Hai bên thương lượng để giải quyết tranh chấp đó. Trong trường hợp các bên không tự thương lượng được thì sự việc sẽ được đưa ra giải quyết theo quy định của pháp luật.

7.4 Mọi điều khoản, điều kiện khác không quy định trong hợp đồng này được hai bên thực hiện theo các văn bản quy định về hợp đồng Kinh tế của Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành.

7.5 Hợp đồng được lập thành 02 bản có giá trị pháp lí như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN CHO THUÊ

ĐẠI DIỆN BÊN THUÊ